

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2025/HS-ST
Ngày: 25 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hân.

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Vũ Văn H, sinh năm 1983 tại Hưng Yên; nơi thường trú: Thôn C, xã L, tỉnh Hưng Yên; Nơi tạm trú: Thôn 7, xã N, Ninh Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Minh Đ (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Trần Thị L và có 03 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2022); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2.2. Bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn P xã N, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Chị Trần Thị P, sinh năm 1985; nơi cư trú: 28D/8, phường B, tỉnh Cần Thơ; vắng mặt.

2.3. Bị đơn dân sự: Công ty TNHH vận tải T.

Địa chỉ: Số 104 đường C, phường Đ, Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn D; chức vụ: Giám đốc; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2.4. Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Trần Thị L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn H có Giấy phép lái xe hạng FC ký Hợp đồng lao động làm lái xe cho Công ty TNHH vận tải T. Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 27 tháng 4 năm 2025, H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R - đi trên đường đê hữu sông Hồng (đê Đ) hướng từ xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam (cũ) đi tỉnh N. Khi đến khu vực trạm bơm N thuộc địa phận xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là xã N, tỉnh Ninh Bình), H nhìn thấy chiếc xe mô tô kéo theo chiếc xe lôi hai bánh chở các thùng nhựa màu xanh đỗ ở phía trước và nhìn thấy bà Trần Thị T điều khiển xe mô tô BKS 29F3 - đi ngược chiều nên H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C - kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R - đánh lái sang trái theo chiều di chuyển để tránh chiếc xe mô tô phía trước đã lấn hết sang đường ngược chiều dẫn đến phần chân đê phía trước bên trái sơ mi rơ moóc biển số 15R - va chạm với bánh trước xe mô tô BKS 29F3 -do bà Trần Thị T điều khiển làm xe mô tô và bà T bị đẩy lùi về sau đổ ngã xuống đường, phần lộc máy xe mô tô đè lên cẳng chân phải bà T. Hậu quả: bà T bị phần lộc xe mô tô đè bẹp cẳng chân phải gãy dập và bị gãy lệch cổ xương khớp tay phải, xe mô tô hư hỏng. Bà T phải điều trị tại Bệnh viện Việt Đức, Hà Nội từ ngày 27 tháng 4 năm 2025 đến ngày 09 tháng 5 năm 2025 ra viện. Do vết thương không có dấu hiệu phục hồi nên bà T điều trị tại Việt Đức, Hà Nội từ ngày 16 tháng 5 năm 2025 đến ngày 01 tháng 6 năm 2025 ra viện, sau khi điều trị bà T bị cắt cụt 1/3 xương đùi phải, gãy lệch cổ xương khớp tay phải.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn là đường đê hữu sông Hồng (đê Đ) thuộc địa phận thôn 8, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là xã N, tỉnh Ninh Bình) đường hai chiều, rộng 5,60m, lề đường bê tông bên phải và trái đều rộng 0,20m, đường hơi cong về phía bên phải theo hướng Tg đi N, mặt đường trải bê tông nhựa, không có biển báo hiệu và vạch kẻ đường. Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy điểm giao giữa mép bên phải lối vào Trạm bơm N với mép chuẩn theo đường vuông góc làm điểm mốc để đo. Lấy mép bên phải đường đê hữu sông Hồng theo hướng Nam Định đi xã T làm mép đường chuẩn. Xe mô tô biển số: 29F3- được dựng trên mặt đường, đầu xe quay hướng mép đường đối diện mép chuẩn, đuôi xe quay hướng mép chuẩn. Tâm trục bánh sau đo vào mép chuẩn là 1,50m, tâm trục bánh trước đo vào mép đường chuẩn là 2,10m và đo đến điểm mốc theo hướng Nam Định đi xã T là 9,0m theo đường vuông góc; tổ hợp vết cây sau tai nạn để lại trên mặt đường có hướng xã T đi Nam Định, điểm gần nhất đầu vết đo đến mép đường chuẩn là 1,70m, điểm cuối vết đo vào mép đường chuẩn là 2,0m. Điểm gần nhất đầu vết đo đến tâm trục

bánh trước xe theo hướng xã T đi Nam Định là 0,20m theo đường vuông góc; Đám mảnh vỡ kích thước (1,7 x 2,4)m rải rác trên mặt đường; Đám vật chất nghi máu kích thước (1,5 x 2,1)m trên mặt đường; Xe ô tô đầu kéo biển số: 15C-102.53 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số: 15R-057.23 đỗ xe trên mặt đường đầu xe quay hướng đi Nam Định, đuôi xe quay hướng đi xã T. Tâm trục bánh bên trái trục thứ nhất tính từ đầu ô tô đầu kéo đo vào mép chuẩn là 3,60m. Tâm trục bánh ngoài cùng bên trái trục thứ ba đo vào mép đường chuẩn là 3,60m. Tâm trục bánh ngoài cùng bên trái trục thứ nhất tính từ đầu xe của Sơ mi rơ moóc đo vào mép đường chuẩn là 3,40m. Tâm trục bánh ngoài cùng bên trái trục thứ ba đo vào mép đường chuẩn là 3,40m và đo đến điểm mốc theo hướng xã T đi Nam Định là 81m theo đường vuông góc.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô đầu kéo BKS 15C-, màu trắng kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R - , nhãn hiệu: CIMC, màu vàng có các dấu vết: Má ngoài, lớp ngoài hàng lớp bên trái cầu trục thứ ba tính từ trước về sau có vết trượt mài sạt cao su sạch bụi kích thước (5 x 2,5)cm hướng ngược chiều tịnh tiến của bánh xe từ mặt lăn vào tâm trục; trên má lớp tại vị trí tiếp giáp với mặt lăn có 02 vết trượt sạch bụi, mài sạt cao su, bề mặt bám dính vật chất dạng rỉ sắt; Mặt ngoài phần dưới chân đỡ phía trước bên trái của sơ mi rơ moóc có vết trượt sạch bụi, bề mặt bám dính vật chất màu đen dạng cao su rải rác trên diện (17 x 10) cm, hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, điểm thấp nhất đo cách mặt đất 41cm; Giá kim loại bảo hiểm bên trái sơ mi rơ moóc có các vết: Mặt trước dưới phần đầu của vết trượt mài sạt bụi đất, bong tróc sơn rỉ kim loại bề mặt bám dính vật chất màu trắng, xanh đỏ trên diện (16 x 12)cm hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới. Mặt ngoài 1/2 nửa phía trước có vết trượt sạt bụi đất trên diện (2,05 x 0,55)m, hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 46cm. Má ngoài lớp ngoài bánh bên trái cầu trục thứ nhất tính từ trước về sau của sơ mi rơ moóc tại phần tiếp giáp với mặt lăn có các vết trượt sạt cao su trên diện (4 x 25)cm, bề mặt vết bám dính vật chất màu nâu dạng bụi đất; Má ngoài lớp ngoài bên trái cầu trục thứ hai tính từ trước về sau của sơ mi rơ moóc có vết trượt bề mặt bám dính vật chất màu nâu đỏ nghi máu rải rác trên diện (40 x 5)cm; Mặt ngoài bánh lớp bên trái cầu trục thứ ba tính từ trước về sau của sơ mi rơ moóc có vết trượt bề mặt bám dính vật chất màu nâu đỏ nghi máu rải rác trên diện (30 x 11)cm, hướng ngược chiều tịnh tiến của bánh xe; kiểm tra kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống lái, đèn, còi, phanh, cần gạt nước, gương có tác dụng. Xe không bị hư hỏng.

Kết quả khám xe mô tô BKS 29F3 - : Đầu xe lệch hướng từ phải sang trái; mặt trước trên gương chiếu hậu bên trái có vết mài sạt kim loại bám dính vật chất màu đỏ nghi máu hướng từ trước về sau; mặt sau ngoài tay nắm bên phải có vết trượt mài sạt chùi sạch; cạnh trước ngoài đầu tay nắm bên trái có vết trượt mài sạt hướng từ trước về sau; ốp nhựa xung quanh đầu xe, cụm đèn tín hiệu phía trước hai bên, đèn pha nứt vỡ nhựa bật dời khỏi vị trí ban đầu, bề mặt bám dính bụi đất, chất màu nâu đỏ nghi máu đã khô, hướng từ trước về sau, từ phải sang

trái; vành bánh trước vắn lệch so với vị trí ban đầu theo hướng từ phải sang trái làm cho bánh xe vắn lệch theo, áp sát vào càng xe; giá kim loại bắt giữ phía trên chắn bùn phía trước cong vênh xô lệch theo hướng từ phải sang trái, từ trên xuống dưới ép sát vào phần trước chắn bùn phía trước; cạnh bên trái giá kim loại này cong vênh mài sạt hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính vật chất dạng bột đá; bánh trước bị cong vênh rải rác bung bật các chân nan hoa theo hướng cùng chiều tịnh tiến của bánh xe; mặt lặn và má lốp bên trái bánh trước rải rác các vết trượt sạt bề mặt bám dính vật chất màu trắng dạng bột đá; cánh yếm hai bên nút vỡ bật dời khỏi xe để lộ hệ thống động cơ dây điện phía trong; toàn bộ hệ thống dây điện, động cơ lốc máy bám dính vật chất màu nâu nghi máu; bàn đạp phanh bên phải bám dính tổ chức dạng huyết tương, cơ thịt; phần trước chuyển số cong vênh lệch khỏi vị trí ban đầu theo hướng từ trái sang phải, thân cần số này ép sát vào lốc máy; phía trên và hai bên yên xe phía sau bắt giữ giá kim loại đeo hàng khung kim loại bên trái của khung kim loại có vết mài sạt bề mặt bám dính vật chất dạng bột đá, phần bên phải của giá kim loại chằng buộc thùng xốp bị vỡ thùng; kiểm tra an toàn phương tiện; hệ thống lái không tác dụng; hệ thống phanh, còi, đèn không tác dụng; xe không có gương chiếu hậu bên phải.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám các phương tiện liên quan xác định: Điểm đâm va đầu tiên giữa xe ô tô đầu kéo với xe mô tô là ở chiều đường phía bên phải hướng di chuyển của xe mô tô; vị trí đâm va hai phương tiện là phần chân đỡ bên trái phía trước xe ô tô đầu kéo sơ mi rơ moóc đâm va với bánh trước xe mô tô BKS 29F3 –.

Ngay sau khi thu thập hồ sơ bệnh án của bà Trần Thị T tại Bệnh viện Việt Đức, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương đối với bà Trần Thị T, tuy nhiên bà Trần Thị T từ chối đi giám định và có đơn xin từ chối đi giám định. Ngày 08/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình đã lập biên bản làm việc về việc từ chối đi giám định thương tích đối với bà T. Ngày 11/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định dẫn giải bà Trần Thị T đến Trung tâm Pháp y tỉnh Ninh Bình giám định tỷ lệ tổn thương nhưng bà T không chấp hành và kiên quyết từ chối không đi giám định. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình đã nhiều lần vận động bà T hợp tác thực hiện việc giám định nhưng bà T vẫn kiên quyết từ chối giám định mặc dù đã được giải thích rõ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình giám định thương tích của bà Trần Thị T qua hồ sơ bệnh án.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương qua hồ sơ số 11/KLTgTHS-TTPY ngày 22/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận:

1. Các kết quả chính:

1.1. Trên hồ sơ y tế.

1.1.1. Kết quả Lâm sàng

Cụt 1/3 giữa đùi phải

1.1.2. Kết quả Cận lâm sàng

XQ khuỷu tay phải: Gãy mỏm trên lồi cầu trong xương cánh tay

1.1.3. Kết quả Thăm dò chức năng (không có)

1.1.4. Kết quả Khám chuyên khoa (không có)

1.2. Kết quả nghiên cứu mẫu vật, thực nghiệm, hội chẩn: (không có)

1.3. Kết quả khác: (không có)

2. Kết luận:

Căn cứ hướng dẫn số 218/HDLN-VKSTC-BCA ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao -Bộ Công an về việc áp dụng Quy định Bộ luật tố tụng hình sự, Bộ luật hình sự trong quá trình phối hợp tiếp nhận, thụ lý xác minh nguồn tin tội phạm, kiến nghị khởi tố và giải quyết các vụ án về trật tự xã hội.

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Thị T, sinh năm 1964 qua hồ sơ là 72% (bảy mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác. Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương do vật tày trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 16/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lý Nhân kết luận: “1. Giá trị bị hư hỏng của chiếc xe mô tô biển số 29F3 -được mô tả như trên là 372.000 đồng”.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và các chất ma túy đối với Vũ Văn Hiếu ngày 27/4/2025 xác định Hiếu không vi phạm nồng độ cồn và các chất ma túy.

** Về vật chứng, tài sản thu giữ:*

- 01 ô tô đầu kéo BKS 15C-kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R - các giấy tờ liên quan gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận đăng ký sơ mi rơ moóc; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật sơ mi rơ moóc; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện chủ xe. Quá trình điều tra xác định xe ô tô đầu kéo và các giấy tờ liên quan là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Vận tải T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc xe ô tô đầu kéo và giấy tờ liên quan cho Công ty TNHH Vận tải T. Sau khi nhận lại tài sản Công ty TNHH Vận tải T không có yêu cầu đề nghị gì.

- 01 xe mô tô BKS 29F3 - nhãn hiệu Honda. Tài liệu điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc xe mô tô cho bà T, sau khi nhận lại tài sản bà T không có yêu cầu đề nghị gì.

01 giấy phép lái xe hạng FC số 330107002459 mang tên Vũ Văn H và 02 thẻ nhớ camera hành trình của xe 01 ô tô đầu kéo BKS 15C- được chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Vũ Văn H đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bà T số tiền 380.000.000đồng, chị Trần Thị P - người được ủy quyền đã nhận đủ tiền và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H. Người đại diện của Công ty TNHH Vận tải T không có yêu cầu đề nghị gì về phần trách nhiệm dân sự.

* Quá trình điều tra, Vũ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS-KV6 ngày 10/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình đã truy tố Vũ Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên toà:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Vũ Văn H. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, yếu tố nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Vũ Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, xử phạt bị cáo Vũ Văn H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô với bị cáo Hiếu từ 01 năm đến 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Không xác định trách nhiệm bồi thường dân sự do các bên đã giải quyết xong; đồng thời đề xuất việc xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Vũ Văn H đã thừa nhận nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình là hoàn toàn đúng pháp luật, bị cáo trình bày cụ thể về thời gian, địa điểm và diễn biến toàn bộ hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn cho bà T vào ngày 27 tháng 4 năm 2025 đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hoặc khiếu nại gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Chị Trần Thị L có ý kiến: Chị không chứng kiến sự việc bị cáo lái xe gây tai nạn cho bà T nhưng ngay sau khi tai nạn xảy ra bị cáo là chồng của chị đã gọi

điện thoại cho chị để chị đi chăm sóc bà T ở bệnh viện. Chị L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[2] Đối với bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có ý kiến của họ, được cơ quan điều tra tiến hành thu thập theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về tội danh:* Lời khai của Vũ Văn H tại phiên tòa phù hợp với diễn biến vụ án ghi nhận tại biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 50 phút, ngày 27 tháng 4 năm 2025, tại đường đê hữu sông Hồng thuộc địa phận thôn 8, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam (nay là xã N, tỉnh Ninh Bình). Vũ Văn H có giấy phép lái xe hạng FC điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 15C - kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R - đi trên đường đê hữu sông Hồng hướng về Nam Định. Do không đi bên phải theo chiều đi của mình khi tránh xe ngược chiều (đã vi phạm khoản 1 Điều 10, Điều 17 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ) dẫn đến phần chân đỡ phía trước bên trái sơ mi rơ moóc biển số 15R - va chạm với bánh trước xe mô tô do bà Trần Thị T điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả bà T bị thương tích cắt cụt 1/3 xương đùi phải, gãy lệch cổ xương khớp tay phải, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là **72%**, xe mô tô hư hỏng.

Hành vi nêu trên của Vũ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình đối với bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, tỏ rõ sự ăn năn hối cải mong muốn được sửa chữa lỗi lầm; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đang nuôi con nhỏ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương) - Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến trật tự an toàn nơi công cộng mà còn gây thiệt hại về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật cũng như đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm chấp hành án.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ rõ sự ăn năn hối cải mong muốn được sửa chữa lỗi lầm, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, có khả năng tự cải tạo, nên không cần phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đảm bảo đúng quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Để đảm bảo, duy trì trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung, cũng như tính nghiêm minh của pháp luật đối với tội phạm này trong tình hình hiện nay. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng Điều 41 và

khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong một thời hạn nhất định mới đảm bảo tính răn đe trong cộng đồng.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại với số tiền 380.000.000 đồng; bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác. Người đại diện của Công ty TNHH Vận tải T không có yêu cầu, đề nghị gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 ô tô đầu kéo BKS 15C-kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 15R - và các giấy tờ liên quan là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Vận tải T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc xe ô tô đầu kéo và giấy tờ liên quan cho Công ty TNHH Vận tải T là phù hợp.

- 01 xe mô tô BKS 29F3 - nhãn hiệu Honda là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại chiếc xe mô tô cho bà T là phù hợp.

- 01 giấy phép lái xe hạng FC số 330107002459 mang tên Vũ Văn H là giấy tờ cá nhân của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục thu giữ đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung theo quy định.

- 02 thẻ nhớ camera hành trình của xe ô tô đầu kéo BKS 15C-102.53 là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Vận tải T, người đại diện của Công ty TNHH Vận tải T đề nghị không nhận lại nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[9] *Quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 41 và khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự: Cấm bị cáo Vũ Văn H hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (Một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Vũ Văn H: 01 (Một) giấy phép lái xe hạng FC số 330107002459 mang tên Vũ Văn H nhưng tiếp tục quản lý cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao (Vụ GDKT I).
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 6 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; bị hại; bị đơn dân sự;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hân